

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HSST
Ngày 27/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần tiến hành xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Bàng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã T hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo Lý Đàm N, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1959 tại xã Đ, huyện H, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm H, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12;

Con ông Lý Đàm C, sinh năm 1918 (đã chết), con bà Bé Thị N, sinh năm 1918 (đã chết); Vợ: Nông Thị T, sinh năm 1958; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1988;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh em ruột, bị cáo là con thứ út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2019 đến ngày 22/01/2020 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Bà Lục Thị N, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1947.

Địa chỉ: Tổ 2 H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

2.2. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1982.

Địa chỉ: xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Nông Thị Nết, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 2 H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

3.2. Anh Lê Văn T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1986.

Địa chỉ: xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 10/11/2019, Lý Đàm N từ nhà ở xóm H, xã Đ, huyện H đi xe máy ra thị trấn N, H với mục đích là đi vào huyện H, Cao Bằng với con gái của N để bốc vác hàng. Tuy nhiên khi ra đến thị trấn N, thì N đi vào quán nước mua thuốc lá và uống rượu say tại quán ở khu chợ thị trấn N, Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, lúc đó tại quán có Lê Văn T, sinh năm 1986, trú tại xóm H, xã H, huyện H là người bán hàng thấy vậy đã giúp đỡ và đưa về phòng trọ của Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, tại xóm H, xã H, huyện H, (là người nhờ T trông hộ phòng trọ khi đi vắng) thuê tại số nhà 131, Tổ 2 H, thị trấn N, huyện H để ngủ nhờ vì N đã say rượu không điều khiển xe máy về nhà được.

Sáng hôm sau ngày 11/11/2019 khi N tỉnh dậy thì T chưa đến mở cửa nên N không lấy xe máy ra ngoài được nên đã nhờ người gọi, trong lúc chờ T đến mở cửa thì N quyết định tự mở cửa sau để tìm đường ra ngoài. N đã tự ý đi vào phòng ngủ của T lấy một đôi giày da màu nâu – vàng , nhãn hiệu ASISA cất giấu vào bao tải màu xanh để lên phía trước xe máy và lấy một chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS, sau đó N dắt xe máy đi ra cửa sau phá hàng rào ngách bên trái thông qua sân nhà bên cạnh. Khi đi qua nhà bà Lục Thị N, sinh năm 1947, trú tại số nhà 133, Tổ 2 H, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng thì thấy đàn gà của bà N đang nhốt ở trong chuồng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, N lấy một chiếc bao tải trắng ở sân nhà bà N đến bắt trộm hết 12 con gà đang nhốt trong chuồng cho vào bao tải rồi buộc lên xe máy mang đi tiêu thụ. N điều khiển xe máy tiếp tục đi vào huyện Hạ Lang, khi đến ngã tư trường mầm non Hưng Đạo, đường rẽ vào chợ Cao Bình thì N thấy một người phụ nữ buôn gà đang đứng thu mua gà ở bên đường nên dừng lại giao dịch việc bán gà. Khi kiểm tra thì thấy có 04 con gà đã chết nên N đồng ý bán cả 12 con gà trộm được cho người phụ nữ đó với giá 800.000 đồng rồi tiếp tục di chuyển đến huyện H, Cao Bằng như đã dự định. Khi đến huyện T, Cao Bằng, N đã sử dụng số tiền trên để mua quần áo và chi tiêu cá nhân hết 600.000 đồng, đến ngày 12/11/2019 do không tìm được việc làm nên N đã quay trở về nhà.

Ngày 12/11/2019, sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm nên bà Lục Thị N và anh Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Hòa An yêu cầu điều tra làm rõ. Cùng ngày, sau khi quay về nhà, biết không thể che giấu được hành vi trộm cắp tài sản của mình nên Lý Đàm N đã tự giác giao nộp đôi giày, cùng chiếc mũ bảo hiểm và số tiền 200.000 đồng là tiền còn thừa lại khi bán gà do trộm cắp mà có cho Cơ quan điều tra. Ngoài ra Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An còn tạm giữ đối với Lý Đàm N 01 chiếc xe máy màu nâu, BKS 11AH-007.89 mang tên Lý Đàm N; 03 chiếc quần dài, 02 chiếc quần ngắn và 02 chiếc áo phông để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25, ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An xác định:

06 (sáu) con gà thiến, trọng lượng 16,5kg, trị giá 2.475.000 đồng.

03 (ba) con gà mái tơ, trọng lượng 6kg, trị giá 720.000 đồng.

03 (ba) con gà mái đang đẻ trứng, trọng lượng 7,5kg, trị giá 600.000 đồng.

01 (một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS màu xám, trị giá 115.000 đồng.

01 (một) đôi giày da nhãn hiệu ASISA màu nâu, vàng trị giá 620.000 đồng.

Tổng cộng là 4.530.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSHA ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Đàm N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội đúng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo thừa nhận việc truy tố bị cáo như trên là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đã thực hiện.

Các bị hại Lục Thị N và Nguyễn Văn T đều xác định tài sản đã bị bị cáo trộm và nhất trí theo giá trị mà Hội đồng định giá đã kết luận. Riêng bị hại Lục Thị N đã được bị cáo bồi thường với số tiền là 2.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Còn đối với bị hại Nguyễn Văn T đề nghị được trả lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Những người làm chứng Lê Văn T và Nông Thị Nét đều xác nhận thấy bị cáo Lý Đàm N ngủ ở nhà trọ của Nguyễn Văn T tối ngày 10/11/2019, sau đó sáng ngày 11/11/2019 gia đình bà Lục Thị N và anh Nguyễn Văn T bị mất trộm tài sản.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt bổ

sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T số tài sản mà bị cáo trộm hiện nay đã thu giữ được và trả lại cho bị cáo số tài sản là quần áo mà bị cáo đã mua từ tiền do bán tài sản trộm cắp do bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lục Thị N.

Đối với số tiền 200.000 đồng, đây là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp nhưng bị cáo đã bồi thường cho bị hại, được bị hại chấp nhận nên số tiền này đề nghị trả lại cho bị cáo

Đối với chiếc xe máy BKS 11AH-007.89, đây là tài sản của bị cáo, không phải là phương tiện chính để bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phần tranh luận, bị cáo, các bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan điều tra, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Lợi dụng lòng tốt của người dân cho bị cáo ngủ nhờ, sáng ngày 11/11/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 12 con gà của gia đình bà Lục Thị N và trộm lấy một đôi giày da màu nâu – vàng, nhãn hiệu ASISA, một chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS của anh Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm là 4.530.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Bị cáo đã lợi dụng lúc chủ tài sản không ở nhà, tài sản không có ai trông coi để trộm tài sản. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức, là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích là chiếm đoạt tài sản của người khác mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Do đó, bị cáo

phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội về đến nhà bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình nên đã chủ động liên lạc thỏa thuận bồi thường cho bị hại Lục Thị N với số tiền là 2.000.000 đồng và được bị hại chấp nhận, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời tại phiên tòa, bị cáo cung cấp hai giấy tờ chứng minh bản thân bị cáo và vợ của bị cáo là người có công với nước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Tòa án xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và có tính chất phòng ngừa chung, do vậy Tòa án xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không xem xét vấn đề này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 200.000 đồng; 03 chiếc quần dài, 02 chiếc quần ngắn và 02 chiếc áo phông. Đây là tiền, tài sản do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến thỏa thuận bồi thường cho bị hại Lục Thị N với số tiền là 2.000.000 đồng và được bà N chấp nhận không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên xét đây là tài sản của bị cáo do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy màu nâu, BKS 11AH-007.89 mang tên Lý Đàm N, mặc dù bị cáo sử dụng để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nhưng cũng là tài sản bị cáo sử dụng để làm phương tiện di chuyển hằng ngày, không phải là phương tiện chính để bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với một đôi giày da màu nâu – vàng, nhãn hiệu ASISA, một chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS, đây là tài sản của anh Nguyễn Văn T do bị cáo trộm cắp hiện nay đang bị thu giữ nên xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý Đàm N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lý Đàm N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lý Đàm N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/12/2019.

Giao bị cáo Lý Đàm N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lý Đàm N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Lý Đàm N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự”.

Trường hợp bị cáo Lý Đàm N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS màu trắng, xám, có kính chắn gió (đã qua sử dụng); 01 ((một) đôi giày da nhãn hiệu ASISA màu nâu – vàng, không có dây buộc (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu BOSSCITY màu nâu, BKS 11AH-007.89, số máy RL8139FMBY5SG000730, số khung: RL8SBC3UMG1000730, có 02 gương chiếu hậu, phần giỏ xe bị móp méo, yên xe có nhiều vết rách nham nhở (xe đã qua sử dụng); 02 (hai) chiếc áo phông ngắn tay (trong đó có 01 áo phông cổ bẻ màu trắng nhãn hiệu LACOSTE và 01 áo phông cổ tròn, màu xám); 03 (ba) chiếc quần dài (trong đó có 01 chiếc quần vải màu xanh than nhãn hiệu HT, 01 chiếc quần vải màu đen và 01 chiếc quần vải thô màu ghi – đen); 02 (hai) chiếc quần ngắn (trong đó có 01 chiếc quần kẻ ô hình vuông màu xám và 01 quần kẻ sọc dọc màu trắng, đỏ, xanh nhãn hiệu HTC).

Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng đựng trong một phong bì niêm phong theo quy định nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 16/12/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Lý Đàm N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện;
- Bị cáo; Các bị hại;
- Người làm chứng
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải